

ngoài (kể cả người Việt Nam định cư ở nước ngoài) có nguyện vọng và có đủ điều kiện quy định được vào nghiên cứu khoa học và học tập ở các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục, đào tạo của Việt Nam theo các con đường:

a) Theo Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ nước ngoài hoặc với các Tổ chức quốc tế.

b) Theo thỏa thuận trong các liên doanh, dự án hoặc kế hoạch hợp tác giữa các ngành, các địa phương, các tổ chức kinh tế, văn hóa, xã hội, các cơ sở giáo dục, đào tạo, nghiên cứu của Việt Nam với các tổ chức tương ứng của nước ngoài hoặc các Tổ chức quốc tế.

c) Theo sự bảo lãnh, đỡ đầu của cá nhân các nhà khoa học, các nhà hoạt động xã hội Việt Nam và nước ngoài, thân nhân đang sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài, các tổ chức của Việt Nam, Tổ chức quốc tế, theo hợp đồng ký trực tiếp giữa cơ sở giáo dục, đào tạo, nghiên cứu với người đến học, nghiên cứu hoặc qua các tổ chức môi giới.

2. Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường là đầu mối quản lý việc tiếp nhận người nước ngoài vào nghiên cứu khoa học. Bộ Giáo dục và Đào tạo là đầu mối quản lý việc tiếp nhận người nước ngoài vào học tập.

Hai Bộ phối hợp cùng các ngành hữu quan ban hành văn bản quy định về:

- Những lĩnh vực khoa học và công nghệ, những ngành nghề được phép tiếp nhận người nước ngoài.

- Điều kiện và tiêu chuẩn cần có của các cơ sở được phép tiếp nhận người nước ngoài.

- Trách nhiệm của các tổ chức (hoặc cá nhân) Việt Nam hoặc nước ngoài trong việc bảo lãnh (ký hợp đồng, môi giới, v.v...) cho người nước ngoài vào nghiên cứu hoặc học tập ở Việt Nam.

- Điều kiện về trình độ, văn bằng, sức khỏe của người nước ngoài được tiếp nhận vào học tập, nghiên cứu.

- Chế độ học bổng, học phí, bảo hiểm...

- Quy trình và thủ tục xét duyệt.

- Chế độ quản lý người nước ngoài trong việc nhập cảnh, xuất cảnh và trong quá trình nghiên cứu học tập ở Việt Nam.

3. Bộ Nội vụ và Bộ Ngoại giao phối hợp cùng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo tiến hành các thủ tục cần thiết cho

người nước ngoài vào nghiên cứu khoa học và học tập tại nước ta theo các quy định hiện hành.

4. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện Chỉ thị này.

Thủ tướng Chính phủ

VÕ VĂN KIẾT

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 283-TTg ngày 14-6-1993 về việc thực hiện các biện pháp cấp bách để quản lý gỗ quý hiếm.

Thủ tướng Chính phủ đã nhiều lần yêu cầu Bộ Lâm nghiệp, Ủy ban nhân dân các cấp và các ngành liên quan có biện pháp đình chỉ ngay việc khai thác các loại gỗ quý, hiếm; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng, mua bán, vận chuyển và xuất khẩu các loại gỗ này. Nhưng hiện nay, tình trạng khai thác, mua bán trái phép gỗ quý, hiếm vẫn diễn ra khá nghiêm trọng và tình hình chặt cây, phá rừng nói chung vẫn chưa được ngăn chặn. Bộ Lâm nghiệp, Ủy ban nhân dân các cấp và các ngành có liên quan chưa thường xuyên chỉ đạo chặt chẽ và tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị định số 18-HĐBT ngày 17-1-1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và Chỉ thị số 90-CT ngày 19-3-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ). Một số địa phương, đơn vị vì lợi ích kinh tế cục bộ trước mắt cố tình khai thác gỗ dưới những hình thức trá hình như tận thu, tỉa cây v.v... để tiếp tục mua bán và xuất khẩu trái phép các loại gỗ quý, hiếm, nhất là gỗ Pơmu. Nhiều địa phương buông lỏng trách nhiệm quản lý Nhà nước của mình để cho nhân dân tự do đi phát rừng làm rẫy, thậm chí chặt phá cả cây rừng trên núi đá.

Để khắc phục tình hình nói trên và nhanh chóng lập lại kỷ cương trong việc khai thác, mua bán và sử dụng gỗ, đặc biệt là gỗ quý, hiếm, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Lâm nghiệp, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các ngành có liên quan tiếp tục chỉ đạo và

tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị định số 18-HĐBT ngày 17-1-1992 của Hội đồng Bộ trưởng, Chỉ thị số 90-CT ngày 19-3-1992 và công điện số 69, ngày 18 tháng 3 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ, cần tập trung thực hiện ngay một số biện pháp cấp bách sau đây:

1. Bộ Lâm nghiệp có trách nhiệm:

- Đôn đốc, kiểm tra, chỉ đạo các địa phương thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, xử lý đối với những tổ chức, cá nhân khai thác, vận chuyển và mua bán trái phép gỗ Pơmu và các loại gỗ quý, hiếm; báo cáo và đề xuất với Thủ tướng Chính phủ về biện pháp xử lý đối với những cơ quan, địa phương, đơn vị vi phạm các chủ trương, quy định của Nhà nước về lĩnh vực này.

- Chỉ đạo các địa phương quy hoạch, xác định cụ thể phạm vi, diện tích rừng gỗ quý, hiếm tập trung, rừng núi đá, để khoanh giữ, bảo vệ, đồng thời ban hành ngay quy chế kiểm soát, quản lý, bảo vệ, nuôi dưỡng đối với các loại rừng này.

- Trong tháng 6 năm 1993, phối hợp với các ngành và địa phương liên quan tiến hành đợt tổng kiểm kê các loại gỗ quý, hiếm (kể cả gỗ Pơmu) còn tồn kho trong cả nước, báo cáo và đề xuất với Thủ tướng Chính phủ về hướng giải quyết đối với số gỗ tồn kho này (trừ những sản phẩm được chế biến từ gỗ Pơmu, gỗ quý, hiếm đã được cấp giấy phép xuất khẩu trước ngày có công điện số 69 ngày 18 tháng 3 năm 1993 sẽ quy định tại điểm 3 trong Chỉ thị này).

- Trên cơ sở khẩn trương sắp xếp, tổ chức lại và đổi mới thiết bị kỹ thuật công nghệ các xí nghiệp chế biến gỗ và với tinh thần hết sức tiết kiệm trong tiêu dùng, tiến hành điều chỉnh kế hoạch khai thác gỗ, lâm sản năm 1993 và dự kiến kế hoạch khai thác gỗ, lâm sản các năm sau cho phù hợp (kể cả gỗ thường và gỗ quý, hiếm).

Từ nay, khi có nhu cầu đặc biệt khai thác các loại gỗ quý, hiếm thuộc nhóm IIA (quy định tại Nghị định số 18-HĐBT ngày 17-1-1992) thì Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp có trách nhiệm xem xét cụ thể và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

- Chủ trì phối hợp với Bộ Thương mại, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Tổng cục Hải quan xem xét, bổ sung, hoàn chỉnh bảng danh mục sản phẩm gỗ, song, mây xuất khẩu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 7 năm 1993 thay cho Thông tư số 9-TT/LB ngày 18-5-1992 của Liên Bộ Lâm nghiệp - Thương mại và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có rừng phải ra lệnh đình chỉ ngay việc khai thác gỗ Pơmu và các loại gỗ quý, hiếm khác (quy định tại Nghị định số 18-HĐBT ngày 17-1-1992) kể cả các trường hợp gọi là khai thác tận dụng, khai thác tia v.v...; ra lệnh cấm khai thác, chặt phá cây rừng trên núi đá, kể cả những trường hợp đã cho phép. Công bố kịp thời, công khai các lệnh nói trên, trong đó phải thông báo cụ thể địa điểm, khu vực, loài cây cấm khai thác để mọi tổ chức và mọi người biết và thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra lệnh cho các trạm kiểm soát (kiểm soát liên ngành, kiểm soát lâm sản) và lực lượng quản lý thị trường địa phương kiểm soát chặt chẽ việc mua bán, vận chuyển các loại gỗ quý, hiếm. Các trạm kiểm soát phải thực hiện nhiệm vụ của mình một cách kiên quyết, khắt khe, xử lý đúng pháp luật và tuyệt đối không được gây phiền hà làm ảnh hưởng đến việc lưu thông hàng hóa bình thường. Tất cả các loại gỗ, lâm sản khai thác hợp pháp và có đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo quy định hiện hành được phép vận chuyển lưu thông tự do từ tỉnh này qua tỉnh khác, các địa phương không được tự ý quy định ngăn cấm. Phải tiến hành kiểm tra truy quét, bắt giữ và giải tán ngay tất cả các tụ điểm chuyên chặt phá, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ trái phép gỗ quý, hiếm, các vụ vi phạm nhất thiết phải bị xử lý hành chính hoặc đưa truy tố trước pháp luật.

3. Bộ Thương mại ra lệnh đình chỉ ngay việc cấp giấy phép xuất khẩu các sản phẩm tinh chế từ gỗ quý, hiếm (kể cả gỗ Pơmu) thuộc nhóm mặt hàng A, B quy định tại Thông tư số 9-TT/LB ngày 18-5-1992 của Liên Bộ Lâm nghiệp - Thương mại và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước. Trước mắt, chỉ cho phép xuất khẩu các sản phẩm tinh chế từ gỗ Pơmu, gỗ quý, hiếm khác thuộc nhóm mặt hàng C, D quy định tại Thông tư số 9-TT/LB ngày 18-5-1992 của Liên Bộ Lâm nghiệp - Thương mại - Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

- Đối với những sản phẩm được chế biến từ gỗ Pơmu và gỗ quý, hiếm khác đã được cấp giấy phép xuất khẩu từ trước ngày có công điện số 69 ngày 18 tháng 3 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ, nhưng chưa xuất khẩu được thì giao trách nhiệm cho Bộ Thương mại phối hợp với Bộ Lâm nghiệp, Tổng cục Hải quan kiểm tra cụ thể và trình ý kiến giải quyết từng trường hợp theo nguyên tắc dưới đây để Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định:

- + Đã ký hợp đồng với nước ngoài, đã có sản phẩm trong kho thì cho xuất hết số hàng trong kho, sau đó chấm dứt dù chưa xuất đủ số lượng theo hợp đồng.

+ Đã ký hợp đồng với người nước ngoài nhưng hiện chưa sản xuất thành mặt hàng thì hủy hợp đồng.

+ Thời hạn kết thúc việc cho phép xuất khẩu các sản phẩm chế biến từ gỗ quý, hiếm quy định tại khoản này là ngày 31 tháng 8 năm 1993.

- Đối với các sản phẩm chế biến từ các loại gỗ khác không thuộc gỗ quý, hiếm quy định tại Nghị định số 18-HĐBT ngày 17-1-1992 của Hội đồng Bộ trưởng được tiếp tục xuất khẩu theo quy định của Thông tư số 9-TT/LB ngày 18-5-1992 của Liên Bộ Lâm nghiệp - Thương mại - Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

Bộ Lâm nghiệp, Bộ Thương mại, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Tổng cục Hải quan và các ngành có liên quan hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị này theo chức năng nhiệm vụ của mình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này trong phạm vi địa phương mình. Giao cho Bộ Lâm nghiệp chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị này lên Thủ tướng Chính phủ.

Thủ tướng Chính phủ

VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 300-TTg ngày 21-6-1993 về việc giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho Viện Hán - Nôm.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Quyết định số 224-TTg ngày 24-5-1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc đào tạo trên đại học ở trong nước;

Xét đề nghị của Viện Khoa học xã hội Việt Nam (công văn số 1399-KHXXH/TC/ĐT ngày 20-11-1992); Bộ Giáo dục và Đào tạo (công văn số 3349-SDH ngày 7-6-1993); Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (công văn số 863-TCCB ngày 27-5-1993),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho Viện Hán - Nôm thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia.

Điều 2.- Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định các chuyên ngành đào tạo tại Viện Hán - Nôm.

Điều 3.- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các Bộ, các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN KHÁNH